

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.33	-0.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.45	-18.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	-13.1
USD/VND	25,166	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.5	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.2	-0.3

Ngày 5/2, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.395 VND/USD, tăng 35 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.175 – 25.614 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,870.00	0.6	8.1	41.7
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	72.49	-0.3	-2.0	-0.4
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	75.90	-0.4	-0.8	-2.7
Thép (USD/tấn)	479.8	0.0	2.9	-14.0
Thịt heo (USD/kg)	2.2	0.1	1.2	5.9
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-100.0	-100.0

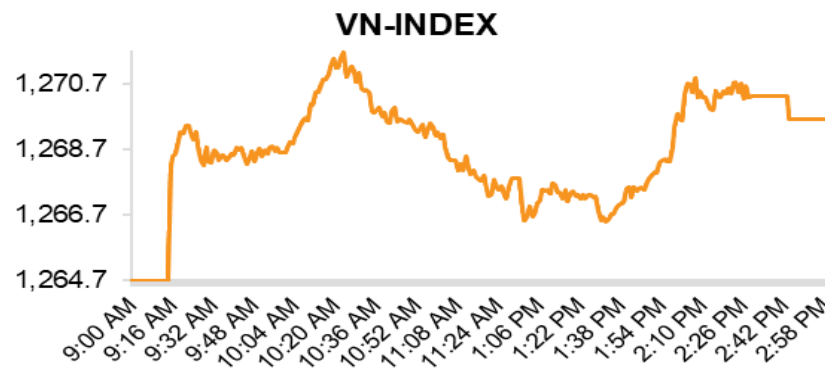
Ngày 5/2, giá vàng đã vượt mốc 2.853 USD/ounce đạt mức cao kỷ lục mới, khi các nhà đầu tư tìm đến tài sản an toàn do lo ngại rằng cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung có thể cản trở tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	44,556	0.3
NASDAQ	21,567	1.3
S&P500	8,573	0.0
FTSE 100	21,433	-0.3
Nikkei 225	38,831	0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,795	-0.6
KOSPI Index	2,509	1.1

Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam trong tháng 1 đã giảm xuống 48,9 từ mức 49,8 trong tháng 12 năm 2024, cho thấy sự suy giảm trở lại trong sản lượng và đơn đặt hàng mới. Đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên sau bốn tháng, phản ánh nhu cầu khách hàng suy yếu. Sự chậm lại này một phần do sự sụt giảm liên tục của đơn hàng xuất khẩu mới, đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp suy giảm. Do đó, sản lượng cũng giảm lần đầu tiên trong bốn tháng, mặc dù tốc độ giảm vẫn ở mức nhẹ.

Số lượng việc làm tại Hoa Kỳ trong tháng 12 giảm 556.000, xuống còn 7,6 triệu, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2024 và thấp hơn đáng kể so với dự báo 8,01 triệu. Trong khi đó, số liệu tháng 10 đã được điều chỉnh tăng từ 8,098 triệu lên 8,156 triệu. Báo cáo JOLTS yếu kém củng cố nhận định rằng thị trường lao động đang chững lại, đồng thời làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm nay.

### Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	-0.2%	31.8	2.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.8	0.5%	24.4	3.1
Năng lượng	2.7	-0.2%	57.3	1.4
Tài chính	45.3	0.4%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-0.4%	21.7	2.7
Công nghiệp	9.1	0.8%	26.5	3.2
Công nghệ thông tin	4.5	0.1%	29.2	6.9
Vật liệu xây dựng	8.5	0.0%	21.1	2.1
Bất động sản	12.3	0.7%	34.1	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.5	1.0%	18.3	2.2

Nguồn: Bloomberg

### Nhận định thị trường hàng ngày

Tiếp nối đà tăng của phiên giao dịch ngày hôm qua, thị trường mở cửa tăng điểm và duy trì sắc xanh trong toàn bộ phiên giao dịch trước áp lực chốt lời đang gia tăng. Kết phiên, VN-Index tăng 4,93 điểm (+0,39%), tạm dừng chân ở mốc 1269,61 điểm với số lượng mã tăng vẫn chiếm ưu thế là 270 mã so với 187 mã giảm.

Tiếp nối đà hưng phấn từ phiên trước, VN-Index mở gap tăng điểm và hình thành nền doji, cho thấy sự giằng co khi tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh 1280. Thanh khoản giảm nhẹ 8% nhưng vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên, phản ánh tâm lý tích cực của nhà đầu tư. Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được bảo toàn, tuy nhiên, rủi ro điều chỉnh gia tăng khi chỉ số tiếp cận vùng cản quan trọng, nhà đầu tư nên hạn chế FOMO và tránh mua đuổi ở vùng giá cao. Xu hướng chính vẫn là đi ngang, do đó, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng tiền mặt và cổ phiếu ở mức hợp lý. Ngưỡng kháng cự/hỗ trợ lần lượt là 1280/1250 điểm.

**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Khối ngoại bán ròng 410 tỷ đồng tập trung vào SSI (-67,4 tỷ), CTG (-63 tỷ), FRT (-61,4 tỷ), VRE (-44,3 tỷ), MWG (-44 tỷ), VIX (-42,1 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào HPG (60,1 tỷ), DIG (46,5 tỷ), PDR (42,8 tỷ).